VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Số: 960 /VHL-KHTC

V/v hướng dẫn trình tự xử lý tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Viện Hàn lâm KHCNVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Thực hiện Thông tư số 16/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 01/9/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư 16). Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành công văn này hướng dẫn chi tiết trình tự xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là đề tài) được thực hiện tại Viện Hàn lâm KHCNVN thông qua các hình thức điều chuyển, thanh lý và bán.

Để thực hiện tốt các quy định Viện Hàn lâm và các cơ quan quản lý nhà nước, Viện Hàn lâm đề nghị các đơn vị chủ trì và các chủ nhiệm đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là đề tài) thực hiện việc xử lý tài sản theo trình tự sau:

1. Lập hồ sơ đề xuất xử lý tài sản sau khi kết thúc đề tài:

Sau khi kết thúc đề tài, đơn vị chủ trì đề tài cần thực hiện công tác kiểm kê tài sản và đề xuất phương án xử lý tài sản của đề tài. Tài sản của đề tài phải được kiểm kê và lập thành Biên bản theo Mẫu số 02/TSKHCN và đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 03/TSKHCN ban hành kèm theo Thông tư 16. Thời hạn nộp phương án xử lý tài sản của đề tài tuân thủ theo quy định về quản lý các đề tài KHCN của Viện Hàn lâm KHCNVN. Danh mục hồ sơ đề nghị xử lý tài sản trình cấp có thẩm quyền chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm công văn.

2. Xác định giá trị tài sản đề nghị xử lý:

Đối với tài sản đề nghị xử lý là kết quả của quá trình triển khai thực hiện đề tài, đơn vị chủ trì đề tài có trách nhiệm thành lập hội đồng xác định giá trị tài sản hoặc

thuê tổ chức đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá theo quy định của pháp luật để xác định giá trị tài sản.

Cách thức xác định giá trị tài sản là kết quả của đề tài được hướng dẫn chi tiết tại Điều 25, Thông tư 16. Trong đó riêng đối với tài sản vô hình của đề tài, gọi chung là tài sản trí tuệ, phải là các tài sản vô hình có tính sáng tạo, xác định được, kiểm soát được và có khả năng mang lại lợi ích kinh tế cho chủ sở hữu tài sản đó. Tài sản trí tuệ đề xuất xử lý phải thuộc nhóm đối tượng được bảo hộ theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ như sáng chế, bí mật kinh doanh, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, tên thương mại, giống cây trồng, chương trình máy tính, tác phẩm khoa học, sáng kiến, giống vật nuôi, thiết kế kỹ thuật. Tài sản trí tuệ được định giá theo Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKHCN-BTC ngày 17/12/2014 của Bộ KHCN và BTC.

Đối với các tài sản trí tuệ của đề tài KHCN đang thực hiện đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đơn vị chủ trì đề tài có trách nhiệm theo dõi, quản lý, thực hiện định giá quyền sở hữu, quyền sử dụng và đề xuất Viện Hàn lâm hình thức xử lý theo quy định nhà nước sau khi được cấp chứng nhận.

Một số ví dụ về định giá tài sản tại Phụ lục 3 đính kèm công văn

3. Hoàn tất việc xử lý tài sản và báo cáo kết quả thực hiện:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định xử lý tài sản của Viện Hàn lâm, đơn vị chủ trì đề tài phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều chuyển tài sản để thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hoặc triển khai các thủ tục thanh lý và bán tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập theo mẫu Biên bản bàn giao tài sản kèm theo công văn này (Phụ lục 2 - Mẫu biểu MB-01). Việc bán và thanh lý tài sản được thực hiện theo hướng dẫn chi tiết tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư 16.

Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý và hạch toán tăng giá trị tài sản được điều chuyển theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy định của Viện Hàn lâm về việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Ban hành kèm theo quyết định số 2075/QĐ-VHL ngày 31/12/2014 của Chủ tịch Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam).

Đơn vị chủ trì đề tài có trách nhiệm báo cáo Viện Hàn lâm kết quả thực hiện theo mẫu công văn báo cáo (Phụ lục 2 - Mẫu biểu MB-02) kèm theo 01 bản gốc Biên bản bàn giao tài sản ngay sau khi hoàn tất việc bàn giao (báo cáo gửi Ban Kế hoạch Tài chính – Viện Hàn lâm KHCNVN).

Việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Website Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Lưu: VT, KHTC. TTA.60.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Nguyễn Đình Công

CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Phụ lục 01

Danh sách hồ sơ, tài liệu đề xuất xử lý tài sản nhiệm vụ KHCN

STT	Hồ sơ yêu cầu	Số lượng/Loại
1	Tờ trình đề xuất xử lý tài sản của đơn vị chủ trì nhiệm vụ KHCN (Thời hạn nộp hồ sơ đề nghị xử lý tài sản của đề tài tuân thủ theo quy định về quản lý các đề tài KHCN của Viện Hàn lâm KHCNVN).	01 bản gốc
2	Công văn ý kiến của Văn phòng Chương trình về đề xuất của đơn vị chủ trì (chỉ đối với các Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia)	01 bản gốc
3	Biên bản kiểm kê tài sản (Mẫu 02/TSKHCN) và Biên bản đề nghị xử lý tài sản (Mẫu 03/TSKHCN) lập theo mẫu kèm theo Thông tư 16/2015/TTLT-BKHCN-BTC (Đơn vị chủ trì có trách nhiệm thực hiện việc kiểm kê tài sản và lập thành Biên bản theo mẫu trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đề tài).	01 bản gốc
4	Công văn ý kiến của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương và Chủ tịch úy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan đối với trường hợp đơn vị đề xuất được điều chuyển tài sản không thuộc Viện Hàn lâm.	01 bản gốc
5	Quyết định thành lập Hội đồng định giá của Đơn vị chủ trì nhiệm vụ KHCN (trong trường hợp tài sản để xuất xử lý là kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ KHCN).	01 bản gốc
6	Biên bản xác định giá trị tài sản của Hội đồng định giá hoặc chứng thư định giá của tổ chức định giá (trong trường hợp tài sản để xuất là kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ KHCN).	01 bản gốc
7	Quyết định công nhận kết quả đề tài KHCN của cấp có thẩm quyền	01 bản copy
8	Thông báo quyết toán kinh phí đề tài KHCN của cấp có thẩm quyền	01 bản copy
9	Các chứng chỉ công nhận việc giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN.	01 bản copy

Phụ lục 02

MB-01 – *Mẫu biên bản bàn giao tài sản*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI SẢN

Đề tài KHCN mã số .....thuộc Chương trình KHCN ...

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 01/9/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số ..... ngày ..... của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc...

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., chúng tôi gồm:

A- Đại diện Bên giao:

Chủ nhiệm đề tài

1. Ông (Bà): .....

.....

Đại diện Đơn vị chủ trì đề tài

2. Ông (Bà): ..... Chức vụ:

.....

B- Đại diện bên nhận:

1. Ông (Bà): ..... Chức vụ:

.....

2. Ông (Bà): ..... Chức vụ:

.....

Thực hiện bàn giao và tiếp nhận tài sản của đề tài KHCN mã số .... bao gồm:

Bàn giao tài sản là phương tiện, máy móc, trang thiết bị *(theo quyết định bàn giao của cấp có thẩm quyền)*

1. Tài sản thực hiện bàn giao:

STT	Danh mục tài sản bàn giao	Số lượng (cái)	Giá trị tài sản bàn giao (ngàn đồng)				Hiện trạng tài sản bàn giao	
			Theo sổ sách kế toán		Theo thực tế đánh giá lại			
			Nguyên	Giá trị	Nguyên	Giá trị	Tỷ lệ	Ghi chú (mô tả tài

			giá	còn lại	giá theo giá hiện hành	còn lại theo giá hiện hành	còn lại %	sản bàn giao)
I	**Tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ KHCN**							
1	.....							
II	**Tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN**							
1	.....							
III	**Tài sản là vật tư thu được trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN**							
1	.....							

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao:

3. Ý kiến các bên giao nhận:

a. Bên nhận:

.....

.....

b. Bên giao:

.....

.....

BÊN NHẬN
(Ký tên và đóng dấu)

BÊN GIAO
1. Chủ nhiệm đề tài
(Ký tên)

2. Đơn vị chủ trì đề tài
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN CHỨNG KIẾN

Đại diện Văn phòng Chương trình	*Kế toán trưởng đơn vị được giao tài sản*	*Cá nhân/đại diện bộ phận được giao quản lý, sử dụng tài sản*
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

MB-02 – *Mẫu công văn báo cáo kết quả bàn giao tài sản*

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /VHL-KHTC V/v báo cáo kết quả bàn giao tài sản đề tài KHCN	*Hà Nội, ngày tháng năm 20..*

Kính gửi: Chủ tịch Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-VHL ngày .../.../201... của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc giao tài sản đề tài mã số .... cho đơn vị ..., đơn vị chủ trì đề tài là ... kính báo cáo Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN kết quả thực hiện như sau:

Đề tài: ... (Mã số: ...).
Chủ nhiệm đề tài: ...
Cơ quan chủ trì: ...
Tổng kinh phí: ... triệu đồng
Thời gian thực hiện: ....
Đề tài đã hoàn và được nghiệm thu theo Quyết định số ...

Đơn vị chủ trì đề tài đã hoàn thành việc bàn giao tài sản có giá trị là ... đồng, giá trị còn lại .... đồng cho đơn vị ..... Việc bàn giao tài sản được lập thành Biên bản bàn giao tài sản theo quy định (kèm theo công văn).

Kính báo cáo./.

Nơi nhận: - Như trên; - Văn phòng Chương trình (để biết); - Lưu: ...	**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 3

MỘT SỐ VÍ DỤ VỀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN ĐỀ TÀI

Ví dụ 1: Tài sản cố định A là một máy tính xách tay được trang bị để thực hiện đề tài KHCN có giá trị đầu tư ban đầu là 15.000.000 đồng, được mua và đưa vào sử dụng từ năm 2014.

Cách tính: Theo quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản cố định A thuộc nhóm 4. Máy móc, thiết bị văn phòng – Máy vi tính xách tay có thời gian sử dụng theo quy định là 05 năm, tỷ lệ tính hao mòn là 20%/năm. Như vậy, tính đến ngày 31/12/2016, số hao mòn luỹ kế của tài sản cố định A là 9.000.000 đồng, thời gian sử dụng còn lại của tài sản là 02 năm và giá trị còn lại là 6.000.000 đồng.

Lưu ý: Nguyên tắc, phương pháp tính hao mòn được quy định rõ tại Điều 8 Thông tư số 162/2014/TT-BTC.

Ví dụ 2: Tài sản hữu hình B, một hệ thống máy móc nghiên cứu KHCN là kết quả của quá trình triển khai nhiệm vụ khoa học.

Cách tính: Để xác định giá trị tài sản B, đơn vị Chủ trì đề tài cần thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản. Trong đó, giá trị tài sản B, căn cứ theo Khoản 2 Điều 25 Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BKHCN-BTC, trong trường hợp không thể xác định được giá thị trường của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật và công năng sử dụng tương đương, do là tài sản đơn chiếc, tài sản B có thể được xác định theo chi phí thực tế hợp lý để hình thành tài sản ví dụ như tổng các chi phí xác định được từ hợp đồng mua bán, hợp đồng gia công, linh kiện vật tư thiết bị tiêu hao cấu thành hệ thống.

Ví dụ 3: Tài sản C là 01 bình nitơ 3kg là vật tư tiêu hao thu được trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN có giá đầu tư ban đầu là 8.000.000 đồng.

Cách tính: Để xác định giá trị tài sản B, đơn vị Chủ trì đề tài căn cứ trên giá thị trường tại thời điểm định giá của 01 bình nitơ 3kg, ví dụ theo báo giá của 01 đơn vị cung cấp là 8.500.000 đồng/bình và dùng đó làm cơ sở xác định giá trị tài sản đề xuất xử lý.